



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 99:2025/BNMT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY THAM GIA
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

***National Technical Regulation on Emission of In-use
Motorcycles, Mopeds***

HÀ NỘI – 2025

Lời nói đầu

QCVN 99:2025/BNNMT do Cục Môi trường biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ *National Technical Regulation on Emission of In-use Motorcycles, Mopeds*

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số khí thải của xe mô tô, xe gắn máy lắp động cơ cháy cưỡng bức tham gia giao thông đường bộ, bao gồm Cacbon Monoxit (CO), Hydrocacbon (HC).

1.2. Đối tượng áp dụng

1.2.1. Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ, tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.2.2. Quy chuẩn này không áp dụng đối với các loại xe mô tô, xe gắn máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

1.3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ là các loại xe được quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số theo quy định ở Việt Nam.

1.3.2. Mức là giá trị giới hạn tối đa cho phép đối với từng thông số HC, CO trong khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại Mục 2 (Quy định kỹ thuật) Quy chuẩn này, bao gồm: mức 1, mức 2, mức 3 và mức 4.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải xe mô tô, xe gắn máy lắp động cơ cháy cưỡng bức tham gia giao thông đường bộ được quy định trong bảng sau đây:

Các thông số khí thải		Xe mô tô, xe gắn máy			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
CO (% thể tích)		4,5	4,5	3,5	2,0
HC (ppm thể tích)	Động cơ 4 kỳ	1.500	1.200	1.100	1.000
	Động cơ 2 kỳ	10.000	7.800	2.000	2.000

3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

Nồng độ CO, HC trong khí thải xe mô tô, xe gắn máy lắp động cơ cháy cưỡng bức được xác định theo phương pháp quy định tại TCVN 11215:2015 (ISO 17479:2013) - Mô tô - Phương pháp đo phát thải chất khí trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng và sửa đổi 1 ISO 17479:2020.

4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

4.1. Việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy phải được thực hiện bởi cơ sở kiểm định khí thải được chứng nhận đủ điều kiện kiểm định theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4.2. Thiết bị đo khí thải xe mô tô, xe gắn máy phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại QCVN 103:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, quy định pháp luật về đo lường và các quy định pháp luật có liên quan khác.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chuẩn này.

5.2. Bộ Xây dựng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, tổ chức thực hiện việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

5.3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn viện dẫn tại Quy chuẩn này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo văn bản, quy chuẩn, tiêu chuẩn mới.

5.4. Trong trường hợp cần thiết, phương pháp đo khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp đo khí thải do Bộ Xây dựng ban hành./.